

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 04 năm 2015

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VTC**

MỤC LỤC

MỤC I: TÌNH HÌNH KINH DOANH TOÀN CÔNG TY NĂM 2014.....	2
1. Số liệu các chỉ tiêu kết quả kinh doanh hợp nhất toàn Công ty	3
2. Hoạt động quản lý kinh doanh.....	3
3. Các hoạt động quản lý khác.....	3
MỤC II: CÔNG TY VTC	4
MỤC III: CÔNG TY CON – CÔNG TY LIÊN KẾT	6
1. Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Công nghệ Thông minh (STID).....	6
2. Công ty cổ phần Công nghệ Tích hợp (ITE).....	6
3. Công ty cổ phần Dịch vụ Công nghệ Sao Bắc Đẩu	7
PHỤ LỤC: SỐ LIỆU KẾT QUẢ KINH DOANH TOÀN CÔNG TY	8

I. TÌNH HÌNH KINH DOANH TOÀN CÔNG TY NĂM 2014

Năm 2014 vẫn là một năm đầy khó khăn và thách thức của nền kinh tế nói chung và viễn thông nói riêng. Trong bối cảnh khó khăn và đầy tính cạnh tranh đó, Công ty đã nỗ lực tối đa duy trì các dịch vụ hiện có đồng thời phát triển các dịch vụ mới để giảm tính cạnh tranh và tìm kiếm khách hàng ngoài VNPT. Công ty đã triển khai thêm nhiều dịch vụ mới, nghiên cứu chế tạo và bắt đầu triển khai một số thiết bị, giải pháp mới. Tạo được uy tín và niềm tin với khách hàng trong và ngoài VNPT.

Với sự chuyển biến tích cực của kết quả kinh doanh trong năm qua cộng với sự nỗ lực của ban lãnh đạo Công ty, đã thiết lập được mối quan hệ hợp tác chiến lược với các đối tác trong và ngoài ngành sẽ mang lại nhiều thuận lợi trong những năm tiếp theo.

Nhìn chung trong năm 2014, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có những thuận lợi và gặp những khó khăn nhất định như sau:

❖ **Thuận lợi**

- Luôn nhận được sự hỗ trợ từ cổ đông lớn là Tập đoàn VNPT và sự đồng hành của các cổ đông, các đơn vị trong ngành Bưu chính Viễn thông.
- Thương hiệu của Công ty VTC đã tạo được hình ảnh, uy tín đối với các đối tác trong và ngoài ngành.
- Cơ cấu tổ chức của Công ty được sắp xếp ngày càng hợp lý. Hệ thống các quy định, quy chế quản lý nội bộ luôn được sửa đổi, bổ sung phù hợp với hoạt động của Công ty theo từng thời kỳ.
- Đội ngũ cán bộ kỹ sư, nhân viên Công ty có năng lực, kinh nghiệm, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong môi trường sản xuất kinh doanh cạnh tranh. Triển khai hoàn thành tốt các dự án với nhiều lĩnh vực mới tạo được niềm tin với khách hàng trong và ngoài Tập đoàn.
- Truyền thống đoàn kết, lao động sáng tạo, sự nỗ lực cống hiến của toàn thể CBCNV trong toàn Công ty.

❖ **Khó khăn:**

- Cơ cấu tổ chức của tập đoàn VNPT là cổ đông lớn của Công ty đang trong giai đoạn tái cơ cấu hoàn thiện để phù hợp với định hướng phát triển đa dạng hóa lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn.
- Thị trường kinh doanh tuy được mở rộng nhưng mức độ cạnh tranh ngày một gay gắt do chính sách cắt giảm đầu tư của Tập đoàn, sắp xếp lại tổ chức của các khách hàng truyền thống như: Công ty thông tin di động VMS, Công ty dịch vụ Viễn thông Vinaphone và Viễn thông tỉnh/thành phố.

1. Số liệu các chỉ tiêu kết quả kinh doanh hợp nhất toàn Công ty:

DVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	So với kế hoạch năm 2014	So với thực hiện năm 2013
I	Doanh thu hợp nhất	88.966	92.000	108.631	118%	122%
II	LNTT hợp nhất	3.435	8.818	8.316	94%	242%
III	LNST hợp nhất	1.908	7.318	6.703	92%	351%
IV	LNST cổ đông công ty mẹ	17	5.443	4.551	84%	26.771%

2. Hoạt động quản lý kinh doanh:

Trước tình hình thị trường biến động khó lường, công tác tổ chức kinh doanh của Công ty tập trung vào nhiệm vụ giữ vững thị phần, đảm bảo sức cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh các mảng dịch vụ như đo kiểm, tối ưu hóa mạng di động, liên kết với các Viễn thông tỉnh/thành phố cung cấp giải pháp kèm thiết bị cho các bộ, cơ quan ban ngành thể hiện cụ thể như sau:

Công tác thông tin dự báo thị trường: Thường xuyên cập nhật diễn biến thị trường trong và ngoài ngành; tổ chức hệ thống thông tin thông suốt từ Tập đoàn, Công ty đến từng cán bộ kinh doanh. Việc cập nhật tin tức kịp thời giúp Công ty đưa ra những quyết sách phù hợp trong công tác chuẩn bị nguồn lực tránh lãng phí.

3. Các hoạt động quản lý khác:

Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp: Thực hiện công tác đổi mới doanh nghiệp, sắp xếp hợp lý các nguồn lực theo nguyên tắc đảm bảo tập trung vào những lĩnh vực chủ yếu phù hợp với chức năng nhiệm vụ và thế mạnh của từng đơn vị, phòng ban trong Công ty;

Công tác nhân sự: Công ty luôn chú trọng xây dựng đội ngũ CBCNV đáp ứng yêu cầu quản lý, sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển của Công ty. Tính đến 31/12/2014, tổng số lao động trong toàn công ty là 159 người, phần lớn có trình độ đáp ứng yêu cầu công việc, góp phần vào thành công của Công ty thời gian qua;

Công tác tiền lương và chế độ chính sách: Xây dựng và ban hành các quy định, quyết định khoán doanh số và thu nhập trong kinh doanh và triển khai các dự án, quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và thu nhập của người lao động. Tổ chức rà soát các quy định

chế độ chính sách của Công ty. Hoàn thành khen thưởng các danh hiệu thi đua, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc góp phần tích cực vào nhiệm vụ SXKD của Công ty năm 2014.

Nhìn chung, các chính sách đã và đang thực hiện thể hiện sự quan tâm cao nhất của doanh nghiệp đến lợi ích của người lao động trong khuôn khổ của Pháp luật hiện hành nhằm động viên, khích lệ người lao động phát huy sáng tạo trong lao động sản xuất xây dựng Công ty ngày càng phát triển, đồng thời, chọn Công ty là nơi gắn bó lâu dài. Năm 2014, Công ty đã duy trì thu nhập của người lao động ổn định: Tiền lương bình quân của người lao động toàn Công ty là 7.400.000 đ/người/tháng.

Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động được đảm bảo, đời sống vật chất và tinh thần cho Người lao động ngày càng được nâng cao bằng nhiều biện pháp thiết thực, phù hợp với từng đối tượng.

Công tác đào tạo và đào tạo lại nghề cho người lao động: Đây là năm mà công tác đào tạo được Lãnh đạo Công ty hết sức quan tâm với chủ trương đầu tư một cách có hiệu quả cho nguồn nhân lực đáp ứng kịp thời quy mô phát triển của Công ty.

II. CÔNG TY VTC

Trong năm 2014, doanh thu công ty mẹ chủ yếu từ các hoạt động cung cấp dịch vụ và thương mại. Về phần dịch vụ, chủ yếu tập trung vào các dịch vụ mới ít sự cạnh tranh đó là dịch vụ đo kiểm và tối ưu hóa mạng di động. Tuy là dịch vụ mới nhưng Công ty cũng đã tạo được uy tín với khách hàng và triển khai được nhiều hợp đồng lớn trong năm. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã thực hiện được nhiều hợp đồng thương mại có quy mô lớn với các khách hàng mới trong và ngoài VNPT, tạo uy tín và bước đệm để Công ty khai thác tốt khách hàng trong năm 2015. Với sự khởi sắc đó, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ năm 2014 đã có lãi.

Đvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	So với kế hoạch 2014	So với thực hiện 2013
I	Doanh thu	14.301	30.000	42.369	141%	296%
	Doanh thu cung cấp dịch vụ	11.422	9.300	13.715	147%	120%
	Doanh thu thương mại	2.153	18.000	27.698	154%	1.286%
	Doanh thu sản phẩm dự án		2.000			

	Doanh thu cho thuê nhà trạm	707	700	726	104%	103%
	Doanh thu khác	19		230		
II	Lợi nhuận trước thuế	(1.805)	2.050	2.362	115%	
III	Lợi nhuận sau thuế	(1.805)	2.050	2.362	115%	

❖ Hoạt động dịch vụ kỹ thuật

Tiếp tục thực hiện các dịch vụ truyền thống như các năm trước, theo đó tiếp tục phát triển dịch vụ đo kiểm, tối ưu hóa mạng di động, lắp đặt, bảo dưỡng. Trong năm 2014, dịch vụ đo kiểm tối ưu hóa mạng di động đã được Công ty triển khai tốt, thực hiện được nhiều dự án lớn nên doanh thu mảng dịch vụ này đã góp phần đáng kể vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

❖ Hoạt động kinh doanh thương mại

Trong năm 2014 công ty đã thực hiện được những hợp đồng cung cấp thiết bị cho Bệnh viện, đài truyền hình, các Tỉnh Ủy. Đây là năm hoạt động nổi bật của mảng này, mang lại nguồn doanh thu chính cho Công ty.

❖ Các dự án cung cấp giải pháp, sản phẩm tích hợp

Dự án Hệ thống phòng vệ giám sát đường ngang công nghệ không dây cho Đường sắt Việt Nam đã sẵn sàng cho thử nghiệm, tuy nhiên còn vướng một vài thủ tục nên chưa thực hiện được trong năm.

Các đề án nghiên cứu giải pháp và sản phẩm tích hợp cung cấp cho hãng hàng không, hãng Taxi, các nhà khai thác mạng di động đang thực hiện dở dang và đang trong quá trình hoàn thiện, dự kiến cung cấp ra thị trường trong năm 2015.

Các dự án tài nguyên môi trường đang chuẩn bị tích cực và dự kiến sẽ thực hiện trong năm 2015.

Các giải pháp và sản phẩm cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng cũng được Công ty nghiên cứu hoàn thiện và đưa vào khai thác trong thời gian sắp tới.

III. CÔNG TY CON - CÔNG TY LIÊN KẾT

1. Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Công nghệ Thông minh (STID)

Trong năm 2014, Công ty đã trúng được nhiều gói thầu lớn về cung cấp thẻ. Công ty cũng đã đa dạng hóa các loại thẻ cung cấp ra thị trường. Dịch vụ chữ ký số được triển khai và đã có một số hợp đồng dịch vụ chữ ký số.

Năm 2014 Công ty hoàn thành vượt kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 5.325 triệu đồng đạt 118% so với kế hoạch.

Bảng số liệu kết quả kinh doanh năm 2014 của công ty STID:

Đvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	So với kế hoạch 2014	So với thực hiện 2013
I	Doanh thu	74.667	60.000	65.787	110%	88%
II	Lợi nhuận trước thuế	6.919	6.000	6.901	115%	100%
III	Lợi nhuận sau thuế	5.446	4.500	5.325	118%	98%
IV	Lãi lỗ đưa về công ty mẹ	3.268	2.700	3.195	118%	98%

2. Công ty cổ phần Công Nghệ Tích Hợp (ITE)

Năm 2014, Công ty cổ phần Công nghệ Tích hợp tiếp tục triển khai nghiên cứu và hoàn thiện các sản phẩm Tổng đài IP, IP PABX, thiết kế thử nghiệm một số sản phẩm dùng cho mạng di động như hệ thống giám sát điều khiển hạ tầng trạm BTS và một số sản phẩm cho các lĩnh vực khác. Công ty ITE đã cùng công ty VTC tổ chức hội thảo giới thiệu hệ thống đến khách hàng. Thiết bị giám sát điều khiển hạ tầng trạm BTS của Công ty ITE đã được Công ty mẹ - Công ty cổ phần Viễn thông VTC bán và lắp đặt thành công 16 trạm cho Viễn thông Đồng Nai.

Năm 2014, Công ty ITE đã gặp nhiều khó khăn trong nguồn tiền để duy trì hoạt động của Công ty, Ban điều hành Công ty cùng với cán bộ nhân viên Công ty đã nỗ lực trong việc nhanh chóng nghiên cứu hoàn thiện các sản phẩm để bán cho khách hàng cùng với tiết giảm chi phí trong các hoạt động. Công ty đã ghi nhận được doanh thu bù đắp đủ cho các khoản chi phí trong năm 2014 với số liệu chi tiết như bảng sau.

Bảng số liệu kết quả kinh doanh năm 2014 của công ty ITE

Đvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	So với kế hoạch 2014	So với thực hiện 2013
I	Doanh thu	-	2.000	1.321	66%	
II	Lợi nhuận trước thuế	(1.145)	300	88	29%	
III	Lợi nhuận sau thuế	(1.145)	300	88	29%	
IV	Lãi lỗ đưa về công ty mẹ	(858)	225	66	29%	

3. Công ty cổ phần Dịch vụ Công nghệ Sao Bắc Đẩu

Bảng số liệu kết quả kinh doanh năm 2014 của công ty SBDS

Đvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	So với kế hoạch 2014	So với thực hiện 2013
I	30% Lợi nhuận trước thuế	361	468	613	131%	170%
II	30% Lợi nhuận sau thuế	361	468	613	131%	170%

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ XUÂN TIÊN

PHỤ LỤC 1: SỐ LIỆU KINH DOANH TOÀN CÔNG TY

Đvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	So với kế hoạch 2014	So với thực hiện 2013
I	Doanh thu	88.966	92.000	108.631	118%	122%
1	Công ty VTC	14.301	30.000	42.369	141%	296%
2	Công ty con - Công ty liên kết	74.667	62.000	67.108	108%	90%
3	Điều chỉnh doanh thu nội bộ ⁽¹⁾	(2)	-	(846)		
II	Lợi nhuận trước thuế	3.435	8.818	8.316	94%	242%
1	Công ty VTC	(1.805)	2.050	2.362	115%	
2	Công ty con - Công ty liên kết	6.135	6.768	7.602	112%	124%
3	Điều chỉnh lợi nhuận trước thuế ⁽²⁾	(895)		(1.648)		
III	Lợi nhuận sau thuế	1.908	7.318	6.703	92%	351%
1	Công ty VTC	(1.805)	2.050	2.362	115%	
2	Công ty con - Công ty liên kết	4.662	5.268	6.026	114%	129%
3	Điều chỉnh lợi nhuận sau thuế	(949)		(1.685)		
IV	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	17	5.443	4.551	84%	26.771%
1	Công ty VTC	(1.805)	2.050	2.362	115%	
2	Lãi (lỗ) công ty con – công ty liên kết chuyển về công ty mẹ	2.770	3.393	3.874	114%	140%
3	Điều chỉnh lợi nhuận sau thuế ⁽³⁾	(948)		(1.685)		

Ghi chú:

- (1) Loại trừ doanh thu tiêu thụ nội bộ giữa Công ty VTC và các công ty con.
 (2) Điều chỉnh lợi nhuận trước thuế từ chênh lệch khi hợp nhất kết quả kinh doanh toàn công ty.
 (3) Điều chỉnh lợi nhuận sau thuế từ chênh lệch khi hợp nhất kết quả kinh doanh toàn công ty.